

VÀI NÉT ĐỔI MỚI CỦA NỀN QUỐC PHÒNG VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA

NGUYỄN NHÂM*

Sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đã được Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng từ năm 1986 cho đến nay đã được 23 năm. Trong lĩnh vực quốc phòng, đã có những đổi mới quan trọng trên nhiều mặt cả về quan điểm, nhận thức và tổ chức thực hiện.

1. Trong thời gian dài (trước đổi mới), công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận chiến tranh nhân dân và thường nhấn mạnh xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; trong đó, quân đội nhân dân có vai trò nòng cốt. Lực lượng vũ trang ba thứ quân đã trở thành quan niệm truyền thống. Tuy nhiên, tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc đã hình thành, khi mà nhiệm vụ quốc phòng và an ninh ngày càng gắn bó với nhau, cùng có chung một mục đích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN...; theo đó, đã có nhiều vấn đề đan xen đòi hỏi cả hai lực lượng phải kết hợp với nhau mới giải quyết được. Vì vậy, khái niệm về lực lượng vũ trang nhân dân có nội hàm rộng hơn trước, không chỉ còn là ba thứ quân, mà đã bao gồm nhiều thứ quân: quân đội nhân dân, công an nhân dân; dân quân tự vệ; lực lượng quốc phòng toàn dân không chỉ có lực lượng vũ trang mà bao gồm cả các lực lượng phi vũ trang: chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hoá, xã hội...; các lực lượng cấu thành sức mạnh quốc phòng toàn dân như lực lượng phòng thủ dân sự, lực lượng thực hiện phòng tránh và đánh trả địch bằng các công cụ chuyên môn, chuyên ngành để đối phó với các tình huống xảy ra trong thời bình và khi có

chiến tranh xâm lược - khuất phục của kẻ địch. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: "Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân". Đến Đại hội X của Đảng lại tiếp tục khẳng định: "Tăng cường quốc phòng và an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa". Đó là những định hướng rất quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong thời kì mới đến năm 2010 và 2020.

Việt Nam quan niệm rằng, lực lượng quốc phòng toàn dân luôn gắn với lực lượng tiến hành chiến tranh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân luôn gắn với thế trận chiến tranh nhân dân. Đó là mối quan hệ hữu cơ giữa thế và lực, là sự quan hệ mật thiết giữa thời bình với thời chiến. Sức mạnh quốc phòng toàn dân vừa để duy trì hoạt động đấu tranh quốc phòng thường xuyên trong thời bình, vừa bảo đảm cho đất nước xây dựng và phát triển ổn định, nhanh và bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, từ nhận thức lực lượng toàn dân đánh giặc trước đây đến nhận thức lực lượng quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc ngày nay là một bước phát triển mới, đã cụ thể hoá hơn quan điểm, truyền thống "toàn dân đánh giặc" "cả nước là binh", đây là bước

* Bộ Quốc phòng.

chuyển quan trọng về nhận thức và là cơ sở để hình thành lý luận về xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân trong thời kì mới.

2. Những năm trước đổi mới, nhận thức về nội dung của thể trận quốc phòng toàn dân còn hàm chứa nhiều yếu tố của thể trận chiến tranh nhân dân. Cho đến nay, trong quá trình đổi mới, quan niệm này đã phát triển từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đấu tranh quốc phòng thời bình và khả năng chuyển hoá nhanh khi có tình huống chiến tranh. Do vậy, khái niệm về thể trận quốc phòng toàn dân ra đời cùng với khái niệm nền quốc phòng toàn dân và đã được ghi nhận trong Văn kiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá VII của Đảng năm 1992.

Thể trận quốc phòng toàn dân được xác định là thể bố trí các lực lượng quốc phòng theo ý định chiến lược, nhằm phát huy cao độ sức mạnh quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, đồng thời, là thể trận để phòng ngừa, ngăn ngừa, loại trừ chiến tranh và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược - khuất phục của địch nếu chúng cố tình gây ra. Thể trận quốc phòng toàn dân luôn gắn bó chặt chẽ với các thể trận khác như thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân...

Thể trận quốc phòng toàn dân là cơ sở để gắn kết thế và lực của các lĩnh vực, ngành có liên quan trong quá trình xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Do vậy, nó liên quan đến việc tổ chức sắp xếp, xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, hình thành nhu cầu thực tiễn để chỉ đạo xây dựng nền kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm cho nền kinh tế phát triển ổn định, nhanh và bền vững; tăng cường khả năng đấu tranh quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia. Sự đổi mới nhận thức thể trận quốc phòng toàn dân có ý nghĩa rất quan trọng, không đơn thuần là ngữ nghĩa mà

còn là sự phát triển của lý luận về quốc phòng trong điều kiện mới. Nhận thức mới về thể trận quốc phòng toàn dân là thể trận có khả năng vừa giữ gìn đất nước vững chắc trong thời bình, vừa chuyển hoá nhanh thành thể trận chiến tranh nhân dân khi có chiến tranh.

Thể trận quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc cũng chính là thể bố trí phòng thủ của Tổ quốc. Có thể coi thể trận quốc phòng toàn dân là chỗ dựa cho sự hình thành và liên kết các thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân, tạo thành thể trận giữ nước vững chắc trong thời bình. Thể trận phòng thủ phản ánh sự đổi mới trong tổ chức thể bố trí các lực lượng quốc phòng, phòng thủ là biện pháp tổng hợp của các lực lượng; trong đó, quân sự là nòng cốt và bảo vệ mang tính toàn diện, không chỉ là đất đai, địa bàn... mà còn tạo thế tiến công kẻ địch trong các tình huống với hiệu quả cao, buộc địch phải đánh theo cách đánh của mình và buộc phải chấp nhận thất bại.

3. Những năm qua, trong quá trình vận hành cơ chế lãnh đạo, quản lý, đã có những sự điều chỉnh, bổ sung để phát huy hiệu lực cao hơn đối với các tổ chức ở trung ương, chủ yếu đẩy mạnh các hoạt động, phát huy vị trí, chức năng trong quá trình lãnh đạo, điều hành có hiệu quả hơn đối với nhiệm vụ quốc phòng; trong chỉ đạo kết hợp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội với không ngừng tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Đối với các địa phương, cơ sở tiếp tục vận hành cơ chế lãnh đạo, điều hành, chỉ huy theo nghị quyết của Đảng. Trong khi khẳng định vai trò Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, đã xác định các ban, ngành đều phải làm tham mưu theo chức năng; trong đó, cơ quan quân sự vẫn làm trung tâm hiệp đồng và chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang (kể cả công an) khi có chiến sự, chiến tranh, đó là sự phát triển, đổi mới rất

quan trọng của cơ chế.

Về cơ cấu tổ chức cũng có những bổ sung, phát triển như tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang nhân dân, lãnh đạo sự nghiệp quốc phòng - an ninh. Nếu như trước đây việc lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt chỉ xác định với quân đội nhân dân và công an nhân dân, thì nay đã áp dụng đối với cả sự nghiệp quốc phòng - an ninh. Ngay từ Đại hội IX của Đảng đã chỉ rõ "Thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân, đối với sự nghiệp quốc phòng và an ninh".

Ngày 11-5-2004, Nhà nước ta đã ban hành Nghị định số 119/2004/NĐ-CP, đây là một bước quan trọng của đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về quốc phòng được pháp luật hoá. Nếu như tại Điều 6 Nghị định số 19/CP ngày 12-3-1994 mới chỉ quy định "Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các bộ, ngành giúp Thủ tướng Chính phủ quản lý nhà nước về công tác quốc phòng" thì Điều 11 Nghị định số 119/2004/NĐ-CP đã quy định rõ trách nhiệm của Bộ Quốc phòng là:

- Giúp Chính phủ chủ trì thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Nghị định số 30/2004/NĐ-CP ngày 16-01-2004 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng.

- Bộ Tư lệnh Quân khu có trách nhiệm giúp Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quốc phòng trên địa bàn quân khu; hướng dẫn, thống nhất những nội dung, chủ trương, biện pháp công tác quốc phòng với uỷ ban nhân dân địa phương để thực hiện công tác quốc phòng của địa phương trên địa bàn quân khu theo sự chỉ đạo thống nhất của Bộ Quốc phòng.

- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương, Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể làm tham mưu giúp chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về công tác quốc phòng ở địa phương.

Như vậy, chuyển từ chức năng chủ trì phối hợp sang chức năng chủ trì thực hiện quản lý đã làm rõ sự tăng cường quản lý nhà nước về công tác quốc phòng ở các bộ, ngành và địa phương thông qua cơ quan chủ quản - Bộ Quốc phòng là bước đổi mới quan trọng trong quá trình hoàn thiện cơ chế.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả đổi mới sự nghiệp quốc phòng toàn dân, chúng ta cần phải quan tâm đến các giải pháp quan trọng như:

- Nghiên cứu sâu hơn về nghệ thuật bảo vệ Tổ quốc khi Việt Nam trong quá trình hội nhập sâu hơn, rộng hơn vào nền kinh tế toàn cầu để nâng cao hơn nữa uy tín và vị thế trên trường quốc tế.

- Tiếp tục nghiên cứu tổ chức hệ thống các lực lượng quốc phòng toàn dân nhằm nâng cao năng lực bảo vệ trong thời bình và đáp ứng yêu cầu thời chiến; sẵn sàng tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc như Bộ Ngoại giao Việt Nam đã tuyên bố.

- Tiếp tục đổi mới hệ thống công nghiệp quốc phòng của đất nước theo hướng tăng cường lưỡng dụng hoá nền công nghiệp.

- Đầu tư cao hơn cho nghiên cứu chiến lược đào tạo nhân tài quốc phòng - quân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng quân sự mới đang diễn ra trên thế giới □

Tài liệu tham khảo.

1. Văn kiện Đại hội IX của Đảng, NXB CTQG, H. 2001, tr.41-117

2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB-CTQG, H.2006, tr.108